**TUẦN 13, 14**

**TIẾT 13, 14**

**BÀI 6: XEM TIN VÀ GIẢI TRÍ TRÊN INTERNET**

**Số tiết: 2 tiết**

**A. Yêu cầu cần đạt:**

+ Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí có thể xem được khi truy cập Internet (như xem tin dự báo thời tiết, nghe nhạc….)

+ Nêu được ví dụ thông tin nào đó không có sẵn trong máy tính đang sử dụng nhưng có thể tìm thấy trên Internet.

 + Biết được không phải thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi.

**1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự hoàn thành những nhiệm vụ, bài tập của mình theo sự phân công hướng dẫn của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**2. Năng lực tin học:**

*NLa: Sử dụng được một số ứng dụng trên Web.*

+ Nhận diện được các trình duyệt Web.

+ Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí có thể xem được khi truy cập Internet (như xem tin dự báo thời tiết, nghe nhạc….)

*NLc: Nhận biết và nêu được nhu cầu tìm kiếm thông tin, giải trí.*

+ Thực hiện truy cập được vào một địa chỉ trang Web.

+ Xác định được không phải thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Trách nhiệm với bản thân khi sử dụng mạng để tìm kiếm thông tin trên Internet.

**B. Đồ dùng dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **Thiết bị** | Phòng máy tính có mạng InternetMáy tính giáo viênMáy chiếu, màn chiếuHệ thống âm thanh | Máy tính có kết nối mạng.Sách giáo khoa. |
| **Phần mềm** | * HĐH Windows 7 (hoặc mới hơn)
* NetOp School (NetSupport School)
* Trình duyệt Web (Google Chrome, Internet Explorer, Cốc Cốc).
* MS.Office 2010 (hoặc mới hơn)
 |

**C. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**TIẾT 1: THÔNG TIN TRÊN INTERNET**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động****Mục tiêu:** Tạo hứng thú và gợi mở, tìm hiểu tác dụng của Internet. |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên nhanh”, trả lời câu hỏi: Câu 1: Nhà bạn có sử dụng internet không ? Câu 2: Em và những người thân trong gia đình truy cập Internet để làm gì ? Câu 3: Khi muốn tìm kiếm thông tin trên internet em sẽ làm như thế nào ? Câu 4: Theo em, Internet là gì?- Giáo viên nhận xét, đánh giá và dẫn nhập vào nội dung bài học- GV kết luận: + Internet rất hữu ích trong cuộc sống giúp chúng ta tìm kiếm thông tin cần thiết, xem tin tức, giải trí... | - Một HS đóng vai là phóng viên phỏng vấn các bạn. - Người được hỏi huy động hiểu biết trong cuộc sống hàng ngày trả lời.- HS trình bày ý kiến, - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Hoạt động 2: Khám phá****1. Trình duyệt Web****Mục tiêu:** - Nhận diện được biểu tượng của các trình duyệt Web (Google Chrome, Internet Explorer, Cốc Cốc) - Nêu được ví dụ cụ thể về tin tức và chương trình giải trí. |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV cho học sinh thảo luận với bạn cùng bàn trả lời câu hỏi: + Internet giúp em và gia đình những gì? + Em đã dùng trình duyệt nào để truy cập vào Internet?- Giáo viên nhận xét, đánh giá.- GV kết luận: + Internet rất hữu ích trong cuộc sống giúp chúng ta tìm kiếm thông tin cần thiết, xem tin tức, giải trí... | - Học sinh trao đổi với bạn bên cạnh.- Đại diện học sinh trình bày ý kiến.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **2. Truy cập trang Web – Thông tin trên Internet** **Mục tiêu:** - Truy cập vào được một địa chỉ trang Web cụ thể.- Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí trên internet. |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV đặt câu hỏi: + Muốn truy cập vào một trang Web em làm thế nào?+ Em hãy nêu cách cơ bản để tìm kiếm thông tin trên Internet.+ Nêu tin tức về thời tiết của ngày hôm nay tại Tp.HCM.- GV yêu cầu HS đăng nhập vào một địa chỉ trang web cụ thể để tìm thông tin về:a. Thời tiết trong ngày. Ví dụ: trang web [khituongvietnam.gov.vn](file:///D%3A%5CTIN%20HOC%20CONG%20NGHE%5C11.%20Day%20hoc%20Tin%20hoc%5CKHBD%5Ckhituongvietnam.gov.vn) b. Nghe bài hát thiếu nhi trên InternetVí dụ: trang web: thieunhivietnam.vn - Giáo viên quan sát và giúp đỡ các nhóm trong quá trình thực hiện.- Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày.- Giáo viên yêu cầu các nhóm nhận xét bổ sung.- Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời.- GV kết luận: + Khi tìm kiếm thông tin ta cần mở trình duyệt Web, truy cập vào một địa chỉ trang web cụ thể hoặc gõ từ khóa liên quan vào mục tìm kiếm hoặc giọng nói qua mic.+ Có nhiều thông tin khi tìm kiếm cho em lựa chọn, em cần tìm thông tin hữu ích nhất cho mục đích của bạn. | - Học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.- HS hợp tác thực hiện nhiệm vụ truy cập trang web để tìm thông tin về thời tiết trong ngày tại TP.HCM và truy cập trang web bài hát thiếu nhi.- Học sinh đại diện nhóm trình bày ý kiến.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. |
| **3. Internet – kho thông tin khổng lồ. Lựa chọn thông tin phù hợp** **Mục tiêu:** – Nêu được ví dụ thông tin không có sẵn trong máy tính đang sử dụng nhưng có thể tìm.- Thông tin trên Internet đa dạng, phong phú.- Nhận biết thông tin phù hợp với lứa tuổi, không phù hợp với lứa tuổi. |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV yêu cầu HS chia nhóm 4 và tổ chức cho HS trả lời các tình huống cụ thể:1. Trên Internet em tìm thấy những thông tin gì? 2. Bạn An đang xem phim có bạo lực (không được phép) … khi gv giao nhiệm vụ tìm kiếm thông tin cho bài học. Các bạn kế bên đã nhìn thấy: một bạn thì xem chung và bình luận rôm rả, một bạn thì khuyên nên tắt đi, một bạn thì không quan tâm bạn bên cạnh. Câu hỏi: + Ở lứa tuổi của An bạn sử dụng thông tin đó có phù hợp không? + Nếu em ngồi gần bạn An em sẽ làm gì? + Ở nhà em thường dùng Internet để làm gì? Em thường truy cập internet trong bao nhiêu phút?  + Em nên/không nên xem những thông tin nào trên internet?- Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS- GV kết luận giáo dục HS: + Internet là kho thông tin khổng lồ, đa dạng, phong phú. Khi cần, em có thể tìm thông tin trên Internet.+ Chỉ nên xem những thông tin, chương trình giải trí phù hợp với lứa tuổi , không nên xem quá lâu có hại cho sức khỏe. (chỉ nên ngồi từ 1 tiếng đến 1 tiếng 30 phút, sau mỗi 30 phút nên đưa mắt nhìn sang các bên và tập một số động tác thể dục cơ bản). | -HS nhận nhiệm vụ.- HS thảo luận nhóm 4 các câu hỏi liên quan đến tình huống.- Học sinh đại diện nhóm trình bày ý kiến, - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- Học sinh quan sát lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Củng cố - Dặn dò**1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi bằng phần mềm Quizizz, để củng cố lại kiến thức. Câu hỏi 1: Chương trình nào sau đây không phải là trình duyệt web? a. FireFox b. Microsoft Paint. c. Google Chrome. Câu hỏi 2: Em đã biết và sử dụng những trình duyệt web nào? a. Internet Explorer. b. Windows Media Player. c. Paint. Câu hỏi 3: Trong những trang thông tin sau, trang nào không phù hợp với các em?  a. Trang thông tin về các trò chơi dân gian. b. Trang thông tin về lịch sử, địa lí. c. Trang thông tin có nội dung bạo lực.2. HS xem lại nội dung bài học, chuẩn bị cho tiết thực hành. |

**TIẾT 2: THỰC HÀNH**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động****Mục tiêu:** * Tạo hứng thú để bắt đầu giờ học.
* Ôn lại kiến thức về trình duyệt web, tìm kiếm thông tin.
 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi bằng phần mềm Quizizz, trả lời câu hỏi: Câu hỏi 1: Chương trình nào sau đây không phải là trình duyệt web? a. FireFox b. Microsoft Paint. c. Google Chrome. Câu hỏi 2: Em đã biết và sử dụng những trình duyệt web nào? a. Internet Explorer. b. Windows Media Player. c. Paint. Câu hỏi 3: Trong những trang thông tin sau, trang nào không phù hợp với các em?  a. Trang thông tin về các trò chơi dân gian. b. Trang thông tin về lịch sử, địa lí. c. Trang thông tin có nội dung bạo lực.- Giáo viên nhận xét, đánh giá và dẫn nhập vào nội dung bài học | - HS tham gia trả lời câu hỏi trên Quizizz.- HS nghe và rút ra các ghi nhớ cần thiết. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** **Mục tiêu:** * Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí có thể xem được khi truy cập Internet.
* Nêu được ví dụ về thông tin không có sẵn trong máy tính đang sử dụng nhưng có thể tìm thấy trên Internet
 |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| -GV yêu cầu HS thực hiện các nội dung sau:1. Nêu ví dụ về tin tức và chương trình giải trí em có thể xem trên Internet.2. Nêu ví dụ về thông tin không có sẵn trên máy tính nhưng có thể tìm thấy trên Internet.3. Lựa chọn những khẳng định đúng về đặc điểm thông tin trên Internet:A. Thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi của em.B. Thông tin trên Internet có thể không chính xác.C. Thông tin trên Internet đa dạng, phong phú và luôn được cập nhật.D. Rất nhiều thông tin có thể tìm thấy trên Internet.-GV mời HS trả lời.- Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS | - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.-HS trả lời.- Các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến. |
| **Hoạt động 3: Thực hành** **Mục tiêu:** - Rèn luyện kĩ năng tìm kiếm thông tin trên Internet. |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| -GV phát phiếu thực hành và giao nhiệm vụ cho HS.-GV yêu cầu HS thực hiện các công việc sau:+ Xem thông tin thời tiết ở Hà Nội và địa phương nơi em đang sinh sống.+ Truy cập vào trang web nghe nhạc chọn bài hát thiếu nhi để nghe.+ Trao đổi với bạn để xem truyện cổ tích, phim hoạt hình dành cho thiếu nhi mà em yêu thích.-GV quan sát và hướng dẫn HS thực hiện.-GV nhận xét bài làm của HS.-GV chốt ý. | -HS nhận nhiệm vụ.- HS ghi thông tin tìm kiếm vào phiếu thực hành.-HS nhận xét bổ sung bài làm của các bạn.-HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** **Mục tiêu:** - HS biết vận dụng kiến thức vào các tình huống trong thực tiễn. |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| -GV phát phiếu và tổ chức cho HS thảo luận nhóm với nội dung:Sắp tới lớp em tổ chức chuyến đi dã ngoại ở Thảo Cầm Viên. Trước chuyến đi, em muốn tìm hiểu thông tin về các con thú ở Thảo Cầm Viên. Theo em, các thông tin này có thể tìm thấy trên Internet không? Em có thể nhờ sự hỗ trợ của ai để tìm những thông tin này?- Giáo viên quan sát và giúp đỡ các nhóm trong quá trình thực hiện.- Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày.- Giáo viên yêu cầu các nhóm nhận xét bổ sung.- Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời.- Giáo viên tuyên dương các nhóm có câu trả lời hay và nhanh nhất. | -HS tham gia thảo luận.- Đại diện học sinh trình bày ý kiến.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Củng cố - Dặn dò**Dặn dò học sinh xem trước nội dung bài học tiếp theo. |

**D. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**